

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ LIÊN TÂM

TRƯỜNG CA
VIẾT VỀ BÌNH THUẬN



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

**LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỀU SỐ VIỆT NAM**

NGUYỄN THỊ LIÊN TÂM

**TRƯỜNG CA
VIẾT VỀ BÌNH THUẬN**

Chuyên luận

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỀU SỐ VIỆT NAM**

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thỉnh
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

- | | |
|--|------------------------------|
| 1. Nhà văn Tùng Điện (Trần Quang Điện) | <i>Trưởng ban</i> |
| 2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 3. TS. Trịnh Thị Thủy | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình | <i>Ủy viên kiêm Giám đốc</i> |
| 5. GS. TS. Nguyễn Xuân Kính | <i>Ủy viên</i> |
| 6. PGS. TS. Lâm Bá Nam | <i>Ủy viên</i> |
| 7. ThS. Vũ Công Hội | <i>Ủy viên</i> |
| 8. ThS. Phạm Văn Trường | <i>Ủy viên</i> |
| 9. ThS. Nguyễn Nguyên | <i>Ủy viên</i> |
| 10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích | <i>Ủy viên</i> |

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điện
Phó Chủ tịch Thường trực
Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

LỜI MỞ ĐẦU

1. Khái quát về địa lý, lịch sử vùng đất Bình Thuận

Non sông Việt Nam liền một dải từ Ái Nam Quan đến mũi Cà Mau; với ba miền Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ. Bình Thuận là một dải đất nằm ở vùng cực Nam Trung Bộ giàu truyền thống cách mạng, phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Ninh Thuận, phía Bắc và Tây Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Tây giáp tỉnh Đồng Nai, phía Tây Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phía Đông và Đông Nam giáp Biển Đông. Theo *Lịch sử khu 6 (1954 - 1975 kháng chiến chống Mỹ* tr. 434) thì “*Tỉnh Bình Thuận từ đầu năm 1967 được chia thành hai tỉnh Bình Thuận và Bắc Bình (gồm huyện Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong và K67 (của Tuyên Đức). Đến tháng 8/1968 sáp nhập các huyện Hòa Đa, Tuy Phong, Phan Lý về lại Bình Thuận, giao K67 về Tuyên Đức và chia Bình Thuận ra làm hai tỉnh Bình Thuận và Bình Tuy... Năm 1968, ta thiết lập chính quyền cách mạng của tỉnh Bình Tuy theo địa giới của địch và tỉnh Bình Tuy tồn tại cho*

TRƯỜNG CA VIẾT VỀ BÌNH THUẬN

đến ngày giải phóng. Đầu năm 1976, Bình Tuy nhập với Ninh Thuận, Bình Thuận thành tỉnh Thuận Hải". Năm 1992, chia tách lại địa giới, tỉnh Thuận Hải được tách thành hai tỉnh: Bình Thuận và Ninh Thuận.

Cùng với các vùng đất kiêm trung cận kề như Ninh Thuận (một phần của Bình Thuận - Thuận Hải cũ), Lâm Đồng, Tuyên Đức (đều thuộc khu 6 cũ), Bình Thuận đã trải qua nhiều biến động của đời sống chính trị - xã hội và những cuộc chiến tranh dai dẳng. Đến nay những tên đất, tên làng ấy vẫn lưu giữ phong phú hồn đất, hồn người của Bình Thuận một thời chống Mỹ... Một số nhà thơ trên toàn quốc và của Bình Thuận đã chạm đến những con người lịch sử bằng xương bằng thịt được sinh ra và lớn lên ngay trên mảnh đất anh hùng này bằng những sáng tác văn học có giá trị đích thực. Nếu hòa bình là điều hằng thường thì chiến tranh lại là điều bất thường, là những cơn lũ của lịch sử. Chiến tranh vô cùng tàn khốc, mặc dù thời gian diễn ra chiến tranh khá ngắn ngủi so với những năm tháng hòa bình nhưng những cơn ba động của nó vẫn còn âm ỉ, thỉnh thoảng lại làm nhức nhối cả những chuỗi ngày yên ả hòa bình... Nội dung này đã được phản ánh sắc nét trong văn học, đặc biệt là trong trường ca viết về chiến tranh thời chống Mỹ giàu chất sử thi và âm điệu trữ tình; trong đó có trường ca viết về Bình Thuận của một thời mưa bom bão đạn.